

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Đắc Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1966, tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1934 và bà Đinh Thị T (*đã chết*). bị cáo có chồng là Nguyễn Đăng N, sinh năm 1954, (*đã ly hôn*) có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 26/01/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xử phạt 04 năm tù về tội: chứa mại dâm tại bản án số 21/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/9/2007 và các quyết định khác của bản án, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông. – Có mặt

Những người làm chứng:

Anh Hồ Hoàng H, sinh năm 1968 – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 1980 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắc.

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 04/2020, Nguyễn Thị D, có nhờ bà Đoàn Thị M, sinh năm 1957, trú tại thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giới thiệu để thuê lại căn nhà của bà Phạm Thị V, sinh năm 1973, trú tại: 81, T, phường T, thành, thành phố B, căn nhà có địa điểm tại thôn 9, xã K, huyện Đắk R'Lấp để bán hàng nước. Sau khi thuê căn nhà trên, D sửa sang lại quán và lấy tên quán là “S”. Trong thời gian này, Nguyễn Thị Th(tên gọi khác là H), sinh năm 1980, trú tại thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông và Phạm Thị Kim T (tên gọi khác là X), sinh năm 1980, trú tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến quán của D xin phụ bán nước và mục đích tìm khách để bán dâm kiếm thêm thu nhập.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, Hồ Hoàng H, sinh năm 1968, trú tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến quán của D để uống nước, lúc này D có việc riêng nên đi ra ngoài, ở quán có Th và T. Th đến thỏa thuận với H về việc mua bán dâm với giá 250.000 đồng. Lúc này bà D về thì Th đến nói với D xin phép D cho quan hệ tình dục với H tại quán thì được D đồng ý. Th dẫn H đi tới tấm nệm trải trên nền nhà ở phía sau tủ sắt thuộc gian nhà phía trong rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Khi đang thực hiện thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang thu giữ cùng các tang vật. Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên thì Nguyễn Thị Th, Phạm Thị Kim T khai trước đó đã thực hiện hành vi mua bán dâm với khách mua dâm tại các nhà nghỉ trên địa bàn xã K, huyện Đ, tuy nhiên việc Th và T thỏa thuận giá cả, địa điểm mua bán dâm với nhau thì Nguyễn Thị D không biết, mà D chỉ biết Th và T sau khi mang nước ra cho khách thì mang vào số tiền 30.000 đồng đến 50.000 đồng cho D, đây là tiền nước mà khách đến uống và trả cho D, do đó xét thấy không có cơ sở để xử lý các lần mua bán dâm này.

Tại Cáo trạng số: 01/CTr - VKS ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị D theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Chứa mại dâm*” khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách đối với số tiền 250.000đ được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp; Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bao cao su vỏ màu bạc và màu vàng có chữ “VIP” chưa qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị Th và Hồ Hoàng H có hành vi mua bán dâm với nhau, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

Đối với căn nhà nơi xảy ra hành vi chứa mại dâm, đây là căn nhà do bà Phạm Thị V chủ sở hữu, bà Viện đã cho bị cáo D thuê, thông qua người giới thiệu là bà Đoàn Thị M. Việc bị cáo D thuê căn nhà trên sau đó sử dụng để thực hiện hành vi chứa mại dâm thì bà V và M không biết, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 24/6/2020 tại quán cà phê S, thuộc thôn 9, xã K, huyện Đ do bị cáo Nguyễn Thị D làm chủ quán. có hành vi chứa cặp nam nữ gồm Nguyễn Thị Th và Hồ Hoàng H đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán đã bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”*

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục là nguyên nhân lây nhiễm các loại bệnh truyền nhiễm quan đường tình dục, các bệnh xã hội HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Do đó, HĐXX xét cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 26/01/2005, bị cáo Nguyễn Thị D bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm tù về tội Chứa mại dâm tại bản án số 21/HSST, Đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy bài học để cải tạo và tu dưỡng thành công dân tốt trong xã hội, mà còn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách số tiền 250.000đ được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’lấp; Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bao cao su vỏ màu bạc và màu vàng có chữ “VIP” chưa qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị Th và Hồ Hoàng H có hành vi mua bán dâm với nhau, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

Đối với căn nhà nơi xảy ra hành vi chứa mại dâm, đây là căn nhà do bà Phạm Thị V chủ sở hữu, bà V đã cho bị cáo D thuê, thông qua người giới thiệu là bà Đoàn Thị M. Việc bị cáo D thuê căn nhà trên sau đó sử dụng để thực hiện hành vi chứa mại dâm thì bà V và M không biết, không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2020.

[2]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 250.000.đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’lấp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su vỏ màu bạc và màu vàng có chữ “VIP” chưa qua sử dụng. (*Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp*).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Văn Thành